

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HS-PT

Ngày 15 – 8 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Duy Thuận

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2023/TLPT-HS ngày 10/7/2023 đối với bị cáo Trần Văn H về tội “*Hủy hoại rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 12, xã Y, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Phạm Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 11/2008/HSST ngày 29/5/2008 bị Toà án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại Bản án số 14/2010/HSST ngày 07/9/2010 bị Toà án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phùng Văn H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Th, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện S - Vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Võ Thành A và Lò Văn H1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành A từ tỉnh Quảng Ngãi đến thị trấn S, huyện S thuê nhà ở để làm ăn. Tháng 9/2021, do ở cùng nhà trọ TL tại số 11 đường K, thị trấn S, huyện S nên A gặp và quen Trần Văn H. Sau khi gặp và quen H, biết H không có việc làm ổn định, nên A đã thuê H đi cắt hạ cây rừng để lấy đất làm rẫy, với tiền công 300.000đồng/ngày, được H đồng ý. Trần Văn H rủ thêm Lò Văn H1 để đi làm cùng và được H1 đồng ý.

Đến khoảng cuối tháng 09/2021 (không xác định được ngày cụ thể), cả ba đi hai xe máy mang theo một chiếc cưa xăng xách tay cùng thực phẩm, đồ ăn, nước uống,... đi theo đường Quốc lộ 29. A là người đi trước để dẫn Trần Văn H và Lò Văn H1 đi đến khu vực rừng thuộc tiểu khu 239, là rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã B, huyện S quản lý.

Khi đến nơi do trời sắp tối nên A, H1 và H ngủ lại trong một nhà lán bỏ hoang. Đến sáng ngày hôm sau cả ba thay phiên nhau sử dụng cưa xăng cắt hạ cây rừng, trước khi cắt cây rừng thì Võ Thành A có đốt nhang (huong) và cắm xuống một gốc cây và xác định các vị trí cắt. Các bị cáo sử dụng cưa xăng cắt từ vị trí gốc cây mà A thả nhang dọc theo hướng Tây Nam đến một ụ mối, rồi tiếp tục cắt cây rừng theo hướng Đông Nam, rồi cắt tiếp quay về hướng Đông. Tại đây, để dễ nhớ vị trí thì H đã dùng một chai nhựa, bỏ nắp rồi cắm miệng chai lên ngọn một cây dầu non để đánh dấu. Từ vị trí này các bị cáo tiếp tục thay nhau cắt hạ cây rừng đi tiếp về hướng Đông, rồi về hướng Bắc đến khoảng 10 giờ sáng thì nghỉ ngơi ăn uống, đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày các bị cáo lại thay nhau dùng cưa xăng cắt phá cây rừng. Trong lúc đang cắt hạ trái phép cây rừng thì bị anh Nguyễn Văn T và anh Đoàn Văn Q là bảo vệ của Công ty PT – PH, xã B, huyện S phát hiện nên đã dùng điện thoại để quay lại sự việc, đồng thời không cho các bị cáo tiếp tục cắt hạ cây rừng, nên các bị cáo bỏ đi về.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã xác định tổng diện tích do Võ Thành A, Trần Văn H và Lò Văn H1 cắt hạ cây rừng trái phép là 11.150m² (1,15ha). Mở rộng hiện trường còn xác định diện tích rừng bị cắt hạ trái phép là 79.950m² (7,9ha) hiện chưa xác định được đối tượng.

Kết luận giám định ngày 17/11/2021 của Chi cục K Đắc Lắc và Trường đại học TN kết luận: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại 91.100m² (9,11ha); đủ tiêu chí thành rừng. Phân theo mục đích sử dụng là rừng sản xuất. Phân theo nguồn gốc hình thành là rừng tự nhiên.

Trong quá trình điều tra Cơ quan chức năng đã tiến hành thu gom lâm sản là vật chứng của vụ án tại tiểu khu 239, xã B, huyện S tổng số lượng cây gỗ tròn thu gom là 435 lóng gỗ từ nhóm I đến nhóm VII, có tổng khối lượng 13,433m³; trong đó thu gom trong diện tích 1,15ha do các bị cáo Võ Thành A, Trần Văn H và Lò Văn H1 cắt hạ với tổng số 59 lóng gỗ, khối lượng 1,672m³.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: Diện tích rừng bị hủy hoại là 1,15ha tại tiểu khu 239, xã B, huyện S. Trữ lượng bình quân: 6,022m³/ha. Loại rừng sản xuất (rừng gỗ tự nhiên) có giá trị 7.537.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/6/2023, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 năm 03 tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Quyết định của bản án sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng nên yêu cầu rút kinh nghiệm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ nghèo, bị cáo chỉ là người làm thuê và là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã ly hôn với vợ và đang nuôi

02 con nhỏ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng cho UBND huyện S. Từ đó giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn H để bị cáo có cơ hội trở về lao động giúp đỡ gia đình.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 9 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể), Võ Thành A đã thuê Trần Văn H và Lò Văn H1 đi vào tiểu khu 239, là rừng sản xuất do Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Đắk Lắk quản lý, các đối tượng đã dùng cưa xăng cắt hạ trái phép các loại cây gỗ, hủy hoại diện tích 11.150m² (1,15ha) đất rừng sản xuất (có nguồn gốc hình thành là rừng tự nhiên), gây thiệt hại tài sản có giá trị tương đương 7.537.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là không phù hợp. Bởi lẽ các bị cáo phạm tội “*Hủy hoại rừng*” thuộc nhóm tội phạm về môi trường, không phải cấu thành tội phạm vật chất, hơn nữa các bị cáo chặt phá rừng diện tích tương đối lớn trên 10.000m² gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn H cũng đã được áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ khác và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn H.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- CC THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết